TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Tìm hiểu Khoa cúng tổ tại một số ngôi chùa ở miền Bắc

ISSN: 2734-9195 14:30 13/11/2026

Điểm khác biệt là các văn bản phục vụ tín ngưỡng thờ tự của cộng đồng làng xã không chi tiết và không thể hiện cảm xúc của người cúng như các bài cúng tổ của Phật giáo.

Tác giả: **TS Nguyễn Quang Khải**

Nguyên Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 11/2026

Tóm tắt: Khoa cúng tổ là văn bản phổ biến tại các ngôi chùa, đặc biệt là các chùa cổ, nội dung có nhiều thông tin quý về hành trạng của các vị sư tổ đã viên tịch; thể hiện và đề cao truyền thống tôn sư trọng đạo, đạo lý uống nước nhớ nguồn, ân tình của đệ tử đối với thầy nghiệp sư; phản ánh sự ảnh hưởng tập quán thờ cúng của người Việt đối với tín ngưỡng thờ cúng của giới tăng sĩ,...

Tìm hiểu khoa cúng tổ của một số chùa, bài viết cung cấp những điểm giống và khác nhau, ý nghĩa và giá trị nhiều mặt của một khoa cúng tổ truyền thống của Phật giáo Đại thừa miền Bắc Việt Nam.

Bài viết tiếp cận một số đặc thù của khoa cúng tổ sư so với một số văn bản thờ cúng khác trong tín ngưỡng thờ cúng dân gian vùng đồng bằng Bắc bộ.

Từ khóa: Khoa cúng tổ, thầy nghiệp sư, uống nước nhớ nguồn.

Trong quá trình tìm hiểu các di sản vật thể và di sản văn tự của một số chùa vùng Bắc Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Hà Nội,... chúng tôi may mắn được tiếp cận với khoa cúng tổ của một số chùa: Khoa cúng tổ chùa Quán Sứ (Thích Tố Liên biên soạn) Khoa cúng tổ chùa Thọ Vực, Khoa cúng tổ chùa Cổ Chất, Khoa cúng tổ chùa Trà Bắc, Khoa cúng tổ chùa Đồng Kỵ, Khoa cúng tổ chùa Liên Phái, khoa cúng tổ chùa Quảng Nghiêm,...

1. Sơ lược về khoa cúng tổ và tổng quan tình hình nghiên cứu về khoa cúng tổ ở nước ta

1.1. Sơ lược về khoa cúng tổ

Khoa cúng tổ là văn bản không thuộc hệ thống kinh điển Phật giáo, nhưng rất phổ biến tại các chùa. Văn bản đó dùng để phục vụ việc cúng tổ tại các ngôi chùa trong các ngày giỗ tổ sư. Mặc dù không thuộc kinh điển Phật giáo (1) nhưng không thể thiếu trong các ngôi chùa cổ ở miền Bắc nước ta.

1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu về khoa cúng Tổ

Khoa cúng tổ là loại văn bản tương đối phổ biến nhưng ít được giới nghiên cứu Phật học quan tâm (theo tìm hiểu của chúng tôi, chưa có công trình nghiên cứu nào tìm hiểu về khoa cúng tổ (2)).

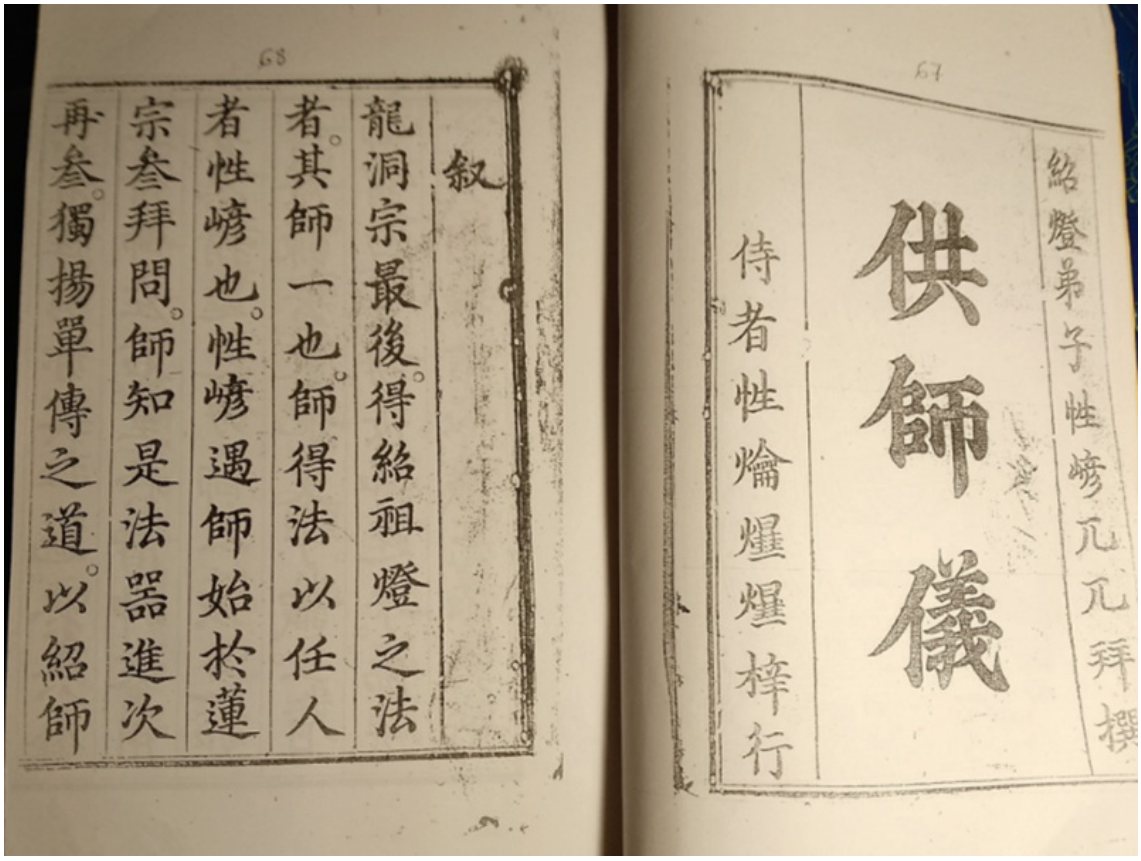

Khoa cúng tổ chùa Đồng Cao (Hải Phòng)

Các Hội thảo có chủ đề về Phật giáo ở Việt Nam gần như rất ít đề cập đến khoa cúng tổ (3). Từ điển Phật học Hán Việt (2004) của Phân Viện nghiên cứu Phật học, NXB Khoa học xã hội cũng không có mục từ nào đề cập đến khoa cúng tổ.

Vì vậy, bài viết này có thể còn nhiều hạn chế, nhưng là một trong những nghiên cứu đầu tiên về thư tịch Phật giáo, lấy khoa cúng tổ sư Phật giáo ở nước ta làm đối tượng nghiên cứu.

2. Khoa cúng tổ

Khoa cúng tổ là loại văn bản chứa nhiều thông tin về nguồn gốc xuất thân, khí chất, phẩm chất trí tuệ của sư tổ đã viên tịch,...

2.1. Một số đặc điểm của các văn bản khoa cúng tổ

- Một số điểm chung của khoa cúng tổ

Tìm hiểu một số khoa cúng tổ của một số chùa: Quán Sứ, Thọ Vực, Trà Bắc, Cổ Chất,... (Nam Định cũ) Đống Cao (Hải Dương cũ), Quảng Bá, Kim Liên, Quán Sứ (Hà Nội), Đồng Kỵ (Bắc Ninh),... chúng tôi thấy chúng có nhiều điểm chung, nhưng cũng có nhiều điểm riêng.

Những điểm chung đó là: 1, Bố cục các khoa cúng tổ là tương đối giống nhau, khoa cúng nào cũng có bài nguyện hương, các đường thỉnh, tụng chú, tuyên sớ, các bài tán, tụng Bát nhã, hồi hướng - 2, Hầu hết các khoa cúng tổ mà chúng tôi được tiếp cận đều là bản chép tay, ghi họ tên người sao nhưng không ghi niên đại. (Trừ Khoa cúng tổ chùa Quán Sứ có ghi năm chép lại là năm Đinh Mão - 1987).



Tam quan chùa Kim Liên - Ảnh: Minh Khang

Cách tổ chức của một buổi cúng tổ sư cũng có những điểm giống nhau:

- 3 vị sư, trong đó có vị sư trưởng (chủ sám) ngồi giữa; hai bên tả hữu có hai vị sư hữu hoặc sư đệ (hoặc thầy cúng). Các vị sư đều có phẩm phục nhà sư (cũng có chùa, vị chủ sám đội mũ pháp sư).

- Phía dưới là các phật tử, đàn na tín thí và có thể có thân nhân của sư tổ.

- Nhạc khí được dùng gồm có: chuông, mõ, thanh la, não bạt, trống chiêng.

- Nhiệm vụ của mỗi người trong lễ cúng: vị sư trưởng tuyên đọc tất cả các mục trong khoa cúng. Hai vị ngồi hai bên đọc phụ hoạ. Chẳng hạn, vị chủ lễ tụng: "Nam mô Hương Vân Cái Bồ tát" thì ở dưới hoạ theo "Ma Ha tát!".

Ngoài các vị sư tổ, các khoa cúng tổ còn thỉnh thân nhân của sư tổ.

- Một số điểm riêng của khoa cúng tổ

Khoa cúng tổ của mỗi chùa được thể hiện ở vị thế các vị tổ của ngôi chùa đó trong giáo hội, hành trạng, công đức,... Chẳng hạn:

Khoa cúng tổ chùa Quán Sứ (4) có nội dung là khoa cúng tổ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, thỉnh các vị tổ sư tiêu biểu của cả nước: từ thiền sư Tì Ni Đa Lưu Chi, Điều ngự Giác hoàng Trần Nhân tông, HT. Thích Thanh Hanh, HT. Chân Như, HT. Thông Hiển, HT. Tâm Thi và 25 vị HT từng trụ trì và làm việc tại chùa Quán Sứ.

Khoa cúng tổ của chùa Quảng Nghiêm (tức chùa Trăm Gian, thuộc thôn Tiên Lữ xã Tiên Phương, nay thuộc phường Chương Mỹ, Hà Nội) cúng các tổ: Tì khưu ni Bồ tát giới Thích Nhu Hoà hiệu Đàm Sử; Tì khưu ni Bồ tát giới hiệu Đàm Tiến, Tì khưu ni Bồ tát giới Thích Đàm Tân; Tì khưu ni Bồ tát giới Thích Đàm Lập.

Nhưng cũng có khoa cúng một tổ (biệt khoa). Chẳng hạn, Khoa cúng tổ Chân Nguyên ở chùa Đống Cao (thuộc Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương cũ) (5), hoặc khoa cúng tổ chùa Đồng Kỵ (nay thuộc phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mới) dành riêng cho HT. Thích Thông Hoà,...

2.2. Khoa cúng tổ và thông tin về sư tổ

Tìm hiểu nội dung khoa cúng tổ chùa Quán Sứ, cho chúng ta biết về nguồn gốc xuất thân, khí chất, phẩm chất trí tuệ của các vị:

- Tì Ni Đa Lưu Chi: kế đăng tổ Tăng Xán ở Nghiệp Quận, tránh nạn Chu Vũ đế ở Nghiệp quận, đến đất Việt kiến lập đạo tràng tại chùa Pháp Vân (tức chùa Dâu

tỉnh Bắc Ninh), là thuỷ tổ của Thiền tông nước Nam. Vào năm Khai Hoàng thứ 14 (594) truyền tâm ấn cho Pháp Hiền (6).

- Phật hoàng Điều ngự Trần Nhân Tông: 40 tuổi đi tu, là người sáng lập Thiền phái Trúc Lâm ở Hoa Yên, Yên Tử, là người sáng tác các bài kệ bằng chữ Nôm (Quốc âm). Năm Đinh Mùi niên hiệu Hưng Long thứ 16 (1307), phó chúc tâm ấn cho Pháp Loa (7), thọ hơn 50 tuổi, bảo tháp ở núi Ngoạ Vân (tỉnh Quảng Ninh).

- Đệ nhất đại Thiền gia Hội Phật giáo Việt Nam Thích Thanh Hanh: họ Bùi người Thanh Liệt, trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm (thuộc thôn Đức La, phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh), từng tu ở chùa Bích Động, chùa Long Động, được mời về chùa Quán Sứ tham gia lãnh đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

- Đệ nhất đại trụ trì Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thích Chừng Thanh: họ Nguyễn người làng Thượng Trưng, năm 20 tuổi thụ giới Cụ túc.

- Cố vấn Đạo sư Thiền học Đốc giáo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thích Chân Như: họ Phan, người làng Hoành Đông, dòng dõi Nho học, từng tu ở Hà Hồi, Phúc Khánh, Thịnh Quang, Bình Vọng, đã từng đến Côn Sơn, Yên Tử.

2.3. Khoa cúng tổ và thông tin về quá trình tu tập và hành đạo của tổ

Khoa cúng tổ chùa Quán Sứ cho chúng ta biết về quá trình tu tập, truyền đăng của tổ Thích Tâm Thi pháp danh Tuệ Tạng Luật sư: Họ Trần, năm 13 tuổi xuống tóc ở chùa Phúc Lâm, năm 20 tuổi thụ giới Cụ túc, từng hành đạo tu hành ở Trà Bắc, Vĩnh Nghiêm, Bảo Khám, Quán Sứ, Vọng Cung, tịch ngày mùng 3 tháng 4 năm Kỷ Hợi (1959?) thọ 70 tuổi,...

Tìm hiểu khoa cúng tổ chùa Quảng Nghiêm (chùa Trăm Gian), chúng ta biết được tiểu sử của tổ ni Đàm Sử Thích Nhu Hoà: họ Hà, người Tiên Lữ, 18 tuổi xuất gia, được xuống tóc thụ giới tại chùa Quảng Nghiêm. Năm 20 tuổi được thụ giới Cụ túc tại chùa Hồng Phúc, sau trụ trì chùa Hoè Thị. Viên tịch vào giờ tốt ngày 17 mùa Hạ năm Bính Ngọ.

Vài trích dẫn về một số khoa cúng tổ:

Khoa cúng tổ chùa Thọ Vực có đoạn viết về Tỉ khưu Tâm Tín Thích Thận Ngôn:

□□□□ □□□□□□□□□□□□□□ □□□ □□
□□□□□□□□□□□□□□□ □□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□
□□□□□□□□□□□ □□□□□□□□ □□□ , □□□□□□□□
□□□□□□□□□ □□□□□□□□□□□ □□□□□□ , □□□

□□□□□□□□□□□□□□□ □□□□□ □□□□□□□□□□□
□□□□□□□□□ □□□□□□□□□□□□□□□ □□□□ □
□□□□□□□□□□□□ □□□□□ □□
□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□ □□□□ □□□□□□□□□□□
□□□□□ □□□□□□□□□□ □□□□□□□□□□
□□□□□□□□□□□□□□□ □□□□□ □□□ □□ □□□□ □□□□ ,
□□□□□

Phiên âm:

“Trụ trì hữu sở, chế tác thành công. Canh Dần sơ niên (1890) Cổ Chất chi Phổ Quang yểm ảnh, danh tiêu ninh địa, phương giang. Tân Mão (1891) thứ nhật, Vực lý chi Thiên Thọ cửu trường, lực tập tổ đường, tăng xá. Kỷ kinh chung các ngang tàng, nhất đán tráng hạ huyền chi sở; quảng cập tùng quan nội ngoại, thứ sự lưu lương cẩn chi tâm. Trà Khê an lạc, lực sinh chi phương trục do tồn. Giáp Ngọ niên (1894) hoa quải tích; Truỳ Lĩnh tinh lam, nạp tử chi hoá duyên khả tưởng. Tuế đương Tân Hợi (1911) an thiền. Nhất hưng doanh nhi phúc biến Thuỷ thôn, nhất tán mỹ nhi phúc lưu Chuỳ địa. Ất Sửu (1925) chủng thiện căn chi vu Nam Trực, phúc ứng thụ cao phong. Mậu Thìn (1928) khai cảnh chí vu Thái Bình, Sùng Nghiêm lưu thế trạch. Liễu sự am tư thiết dữ dân ngôn nhi phản phó. Chế tâm nhất xứ, duy y thọ cảnh dĩ tu trì. Canh Ngọ (1930) tấu cưu công chi tinh tế, thiên thọ xuân đài. Tân Mùi (1931), doanh sảng khải chi trang nghiêm, tân linh cố trạch. Thử nhật tâm thi Quất hải, đồng lô ngọc triện nhạ thiên hương; ức niên pháp ứng thiền lâm, cao các hồng chung hưng địa diện. Thời phùng Giáp Tuất niên gian (1934), hạnh tế thánh minh thịnh trị. Hà thành Phật giáo, tham đồng pháp lực dĩ khôi trương. Nam Định chấn hưng, khế hợp Thiền lưu nhi đế tạo. Linh thông mặc trắc, công đức vô lượng”.

Đoạn trích trên đây cho chúng ta biết từng chặng đường tu tập của tổ Tâm Tín Thích Thận Ngôn chùa Cổ Chất (huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cũ) một cách rất tường tận.

Những thông tin của các tổ trên đây chỉ có thể thấy ghi chép ở khoa cúng tổ. Một số cao tăng được chép hành trạng trên bia tháp, nhưng số đó không nhiều.

3. Khoa cúng tổ đề cao truyền thống tôn sư trọng đạo

3.1. Khoa cúng tổ thể hiện và đề cao truyền thống tôn sư trọng đạo

Trong khoa nghi cúng các tổ ở tổ đình Diên Khánh (Diên Khánh môn phái chư tổ sư khoa nghi) do Tỉ khưu Nguyên Chừng soạn, tác giả đã thể hiện truyền thống tôn sư trọng đạo của tăng sĩ Phật giáo bằng cách ca tụng những phẩm chất tốt đẹp của tổ.

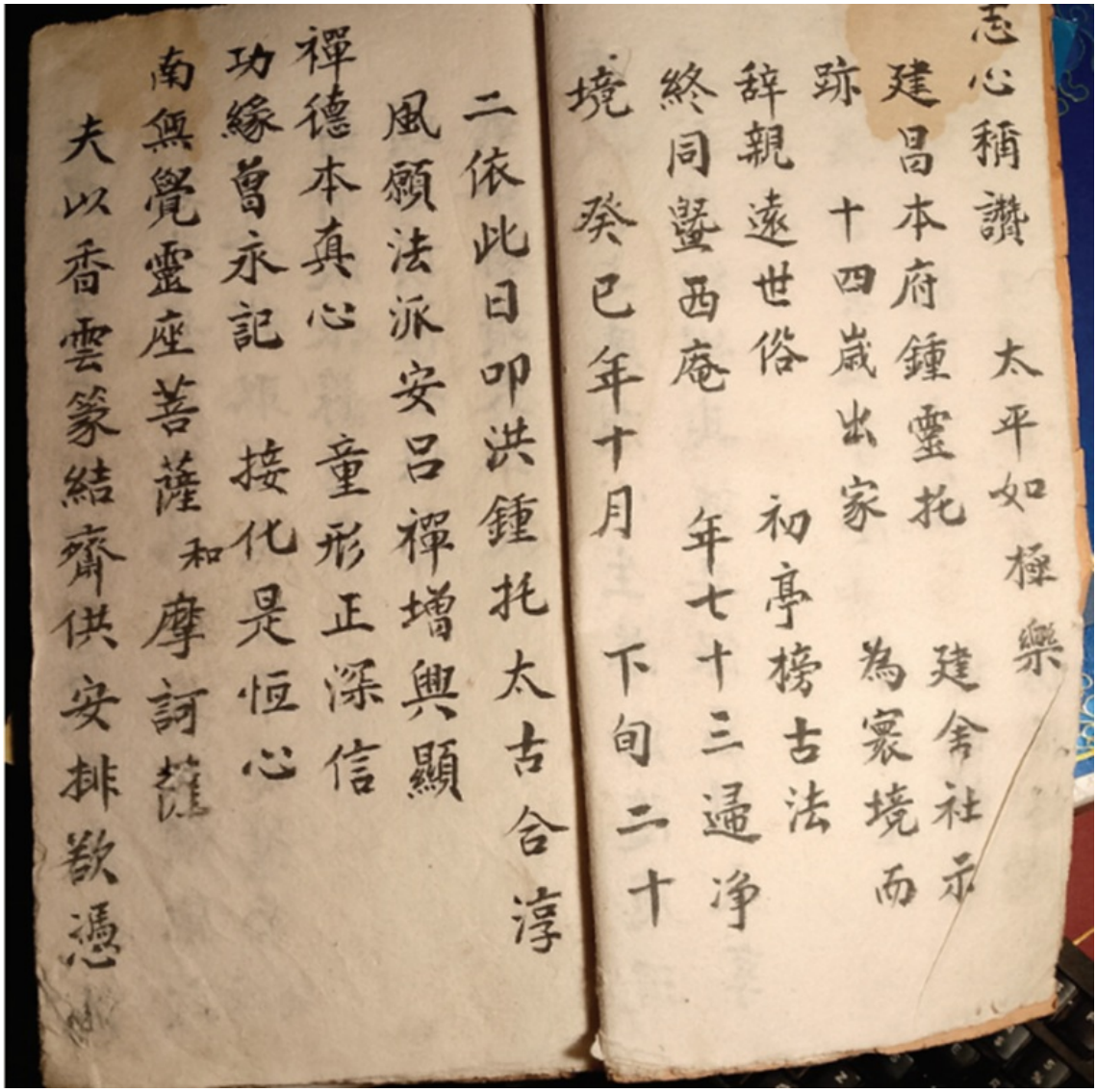

Khoa cúng tổ chùa Đồng Kỵ (Bắc Ninh)

Điều đó thể hiện ở đoạn văn khấn sau:

□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□ □□□ .
□□□□□□□□□□□□□□□□□ □□□□□□□□□□□□□□□□□ ,□□□
□□□ ,□□□□□□□□□□□ .□□□□□□ , □□□□□□□□□□ □□ .
□□□□□□□□□ □□□□□□□□ . □□□□□□ .

Phiên âm:

“Nam thiên tú khí, Bắc địa chung linh, Hải Dương thanh thế quần phương, Hoàng Xá danh hương tịnh mậu. Đồng tộc đĩnh sinh chân phật tử, túc duyên kế nghiệp quán quần Nho, tính bẩm thông minh thế thượng; tâm từ hoà mục nhân

trung, văn chương bác lãm sử kỳ nhân nhân khâm phục, thi thư xuất chúng, danh văn xứ xứ đồng tôn. Nhất nhật nhân duyên hội ngộ, xả tục Quang Khánh xuất gia, đổng chân nhập đạo. Tam nguyệt tổ sư tế độ, pháp tự Phổ Siêu, xứng hành Thích tử Thiền lâm. Nhật mộ tinh chuyên Luật tạng".

- Khoa cúng tổ Hòa thượng Thích Thanh Hanh Luật sư có đoạn văn khấn:

海陽震旦四歧慶誕于童幢，范族挺生於法器， 宿緣種植，性稟寬和，天資 ?
悟，儒老詩書四 体，理醫博覽，五明功名盖世，科場豈免，無常
生死，一向轉凡歸釋氏。延慶得受於普超，臨濟 椰川承正派 .

Phiên âm:

"Hải Dương chấn đán, Tứ Kỳ khánh đản vu Đồng Chàng, Phạm tộc đĩnh sinh ư pháp khí; túc duyên chủng thực, tính bẩm khoan hoà, thiên tư dĩnh ngộ, Nho Lão thi thư tứ thể, lý y bác lãm; ngũ minh công danh cái thế, khoa tràng khởi miễn, vô thường sinh tử, nhất hướng chuyển phàm, quy Thích thị. Diên Khánh đắc thụ ư phổ siêu, Lâm Tế Da Xuyên thừa chính phái".

3.2. Khoa cúng tổ thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn và ân tình của đệ tử đối với thầy nghiệp sư

- Khoa cúng tổ chùa Thọ Vực (Xuân Trường, Nam Định cũ) có đoạn:

嗚呼！師恩至重，弟子何酬！生戒身 養慧
命，尊師之惠澤有加；傳衣缽授經文，尊者之殷
懃罔間，如斯濟度，何幸遭逢。每期花現葉芳，
皇祖之宗風永振；詎意星移物換，闍梨之步武難
尋。或超九品高臺，抑覲三淸大洞。惟是一堂
聚會，天眼通方現得真。忽然两界分岐，人子者 誰 無慨念。
哀哉！飲水思源，室洒之湇涘之未 報。銘心刻骨，晨昏之每飯不忘；屈指而今，復
臨諱日。虔設齋儀而上供，聊伸一偈願明之。

Tìm hiểu Khoa cúng tổ tại một số ngôi chùa ở miền Bắc
https://phathoc.vn/tim-hieu-khoa-cung-to-tai-mot-so-ngoi-chua-o-mien-bac.html

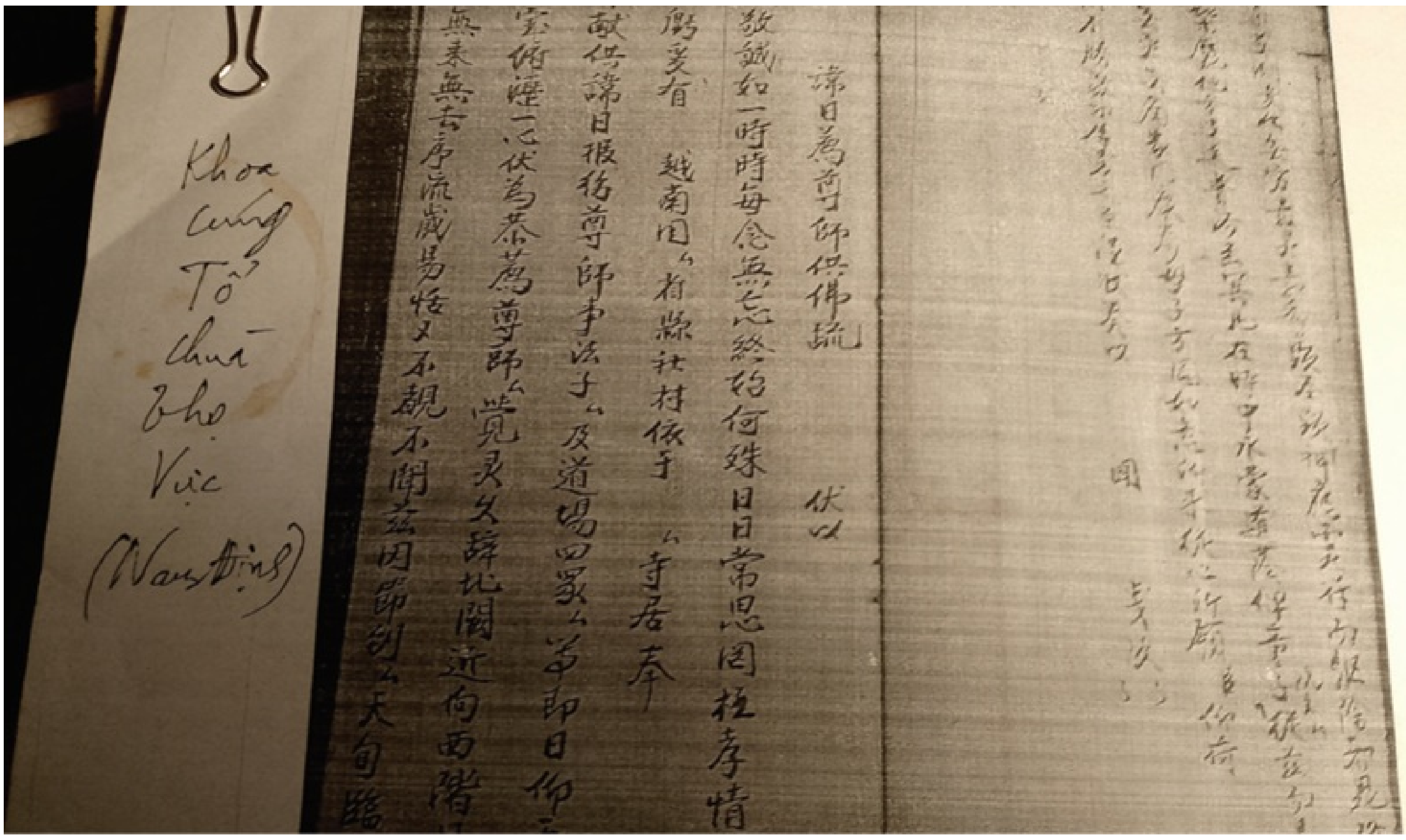

Khoa cúng Tổ chùa Thọ Vực (Nam Định)

諱日爲尊師供佛疏 伏以

敬鐵如一時時每念無忘終始何殊日日常思罔極孝情

爵爰有 越南國厶省縣社村依于厶寺居奉

獻供諱日報答尊師事法子厶及道場四衆厶等即日仰

宝係渥一心伏爲恭薦尊師厶覺灵久辞北闕近向西階

無來無去序流歲易悟又不覩不聞兹因節制厶天旬臨

Khoa cúng tổ chùa Thọ Vực (Ninh Bình)

Phiên âm:

“Ô hô! Sư ân chí trọng, đệ tử hà thù! Sinh giới thân, dưỡng tuệ mệnh, tôn sư chi huệ trạch hữu gia; truyền y bát, thụ kinh văn, tôn giả chi ân cần võng gian, như tư tế độ, hà hạnh tao phùng? Mỗi kỳ hoa hiện diệp phương, Hoàng tổ chi tông phong vĩnh chấn; cự ý tinh di vật hoán, Xà lê chi bộ vũ nan tầm. Hoặc siêu cửu phẩm cao đài, ức cận Tam Thanh đại động; duy thị nhất đường tụ hội, thiên nhãn thông phương hiện đắc chân. Hốt nhiên lưỡng giới phân kỳ, nhân tử giả thuỳ vô khái niệm. Ai tai! Ẩm thuỷ tư nguyên, thất sái chi quyên sĩ chi vị báo; minh tâm khắc cốt, thần hôn nhi mỗi phạn bất vong. Khuất chỉ nhi kim, phục lâm huý nhật, kiền thiết trai nghi nhi thượng cúng, liêu thân nhất kệ nguyện minh chi”.

- Khoa cúng tổ sư Thích Thông Hoà chùa Đồng Kỵ có đoạn:

志心称讚:

太平如極樂。建昌本府鍾靈托,

建舍社示跡,十四歳出家,為寰境而辞親遠世

俗。初亭榜古法終同暨西庵,年七十三歸淨境。

癸巳年十月下旬二十二依此日叩洪鍾托太古含淳

風,願法汌安呂禪增興顯。

禪徳本真心

童形正深信

功緣曾永記

接化是恒心。

Tìm hiểu Khoa cúng tổ tại một số ngôi chùa ở miền Bắc
https://phathoc.vn/tim-hieu-khoa-cung-to-tai-mot-so-ngoi-chua-o-mien-bac.html

Phiên âm:

Chí tâm xưng tán, Thái Bình như cực lạc, Kiến Xương bản phủ Đồng Linh thác, Kiến Xá xã thị tích, thập tứ tuế xuất gia, vi hoàn cảnh nhi từ thân viễn thế tục, sơ Đình Bảng, Cổ Pháp, chung Đồng Kỵ Tây Am. Niên thất thập tam quy Tịnh cảnh. Quý Tỵ niên thập nguyệt hạ tuần nhị thập nhị y thử nhật khấu hồng chung thác thái cổ hàm thuần phong. Nguyện pháp phái An Lã thiền tăng hưng hiển.

Thiền đức bản chân tâm,

Đồng hình chính thâm ngôn.

Công duyên tăng vĩnh ký,

Tiếp hoá thị hằng tâm.

Từ những trích dẫn trên, thể hiện truyền thống tôn sư trọng đạo của các thế hệ đệ tử, đạo lý uống nước nhớ nguồn của thế hệ sau đối với thế hệ tiền bối bằng việc tụng tán phẩm chất, tài năng, đức độ của tổ trong quá trình tu tập và phụng đạo, nhằm nêu cao tấm gương sáng của tiền nhân cho thế hệ sau noi theo để nối dài mạng mạch. Những nội dung này, cũng thường có ở các bài cúng Thành hoàng ở đình làng và các bài cúng Thánh sư của đạo Nho tại văn chỉ, văn miếu vào các ngày lễ trọng.

4. Giá trị văn học quý

4.1. Giá trị văn học được thể hiện ở cảm xúc trong các bài tán

Cảm xúc trong khoa cúng tổ phản ánh tấm lòng tri ân của các thế hệ đệ tử, được thể hiện trong các bài tán. Xin đơn cử:

Bài tán trong khoa cúng tổ Chân Nguyên chùa Đống Cao, tỉnh Hải Dương (cũ):

□□□□□□

□ □□□□

□□□ □□

□□□□□

□□□□ □

□□ □□□

□□□□ □

□□□□□□

Phiên âm:

Tôn sư nẵng tích trụ Thiền lâm,

Sinh tử vô quan giá cá tâm.

Chân tính không nhàn vân nhất phiến,

Pháp thân tĩnh tịnh thuỷ thiên tầm.

Khải nguyên hệ bế từ phong hạo,

Thân tạo thần cung đạo hoá thâm.

Thử nhật chí thành thân phụng thỉnh,

Bất vi xả nguyện ứng quần kham.

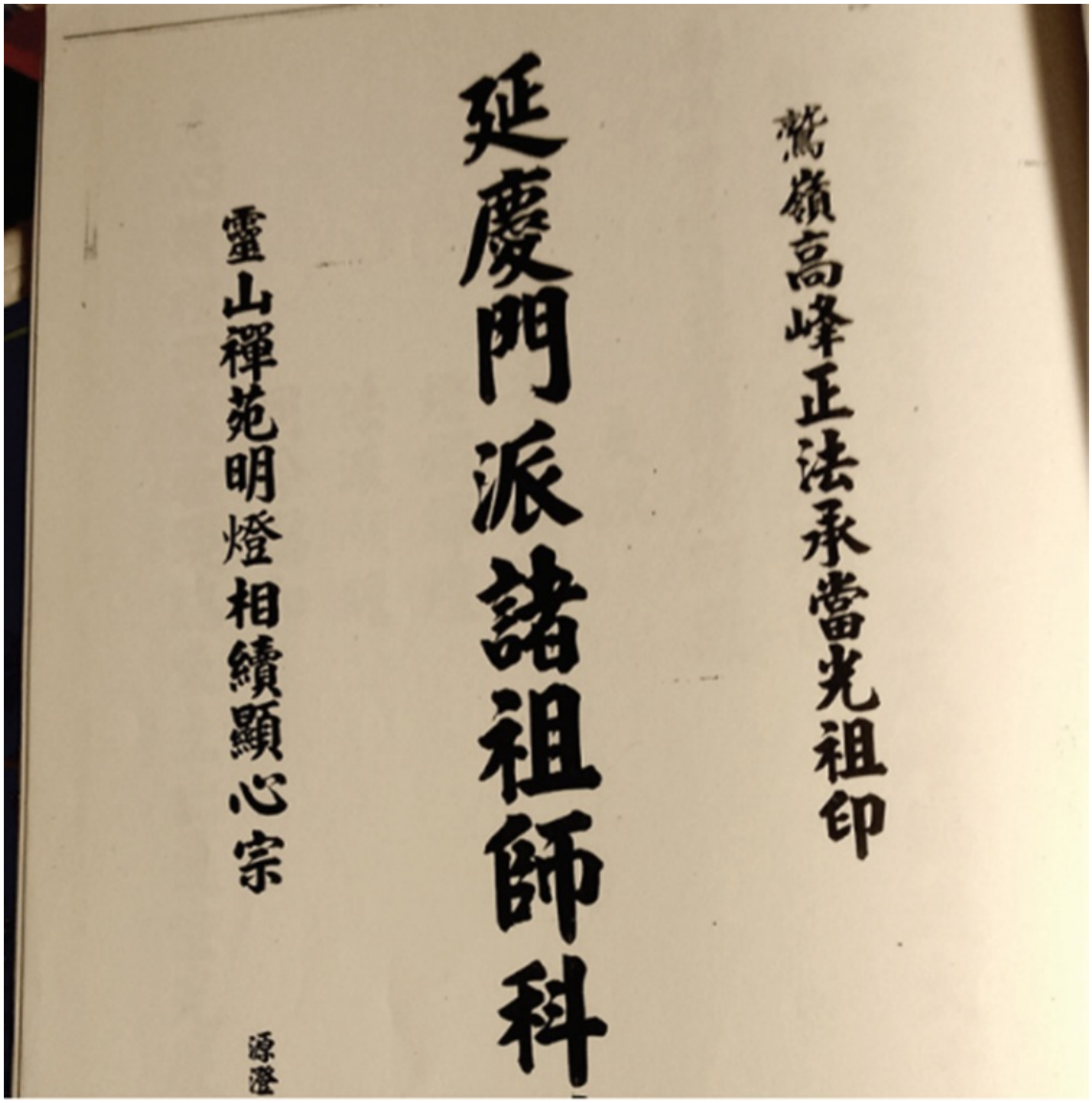

Khoa cúng tổ chùa Diên Khánh(Hà Nội)

Hoặc bài kệ trong khoa cúng tổ Thích Thông Hoà chùa Đồng Kỵ tỉnh Bắc Ninh:

□□ ! □□□□□□□ □□□□□□□ □□□□□□□ □□□□□□□□

Phiên âm:

Ô hô!

Nhân sinh thất thập cổ lai hy,

Nhất đán trà tỳ Thứu Linh quy.

Quải tích nạp y do tại vọng,

Thiền môn pháp tử bất thắng bi.

Đọc bài tán và bài kệ trên, chúng ta thấy phảng phất hơi hướng của những bài tán của Tô Đông Pha khi tán về các vị La hán (8), và phảng phất phong vị của

thơ Đỗ Phủ thời Đường, điều mà đôi khi chúng ta cũng gặp ở thơ của tổ Huyền Quang Lý Đạo Tái trong Ngọc tiên tập (9).

4.2. Giá trị văn học thể hiện ở cách dùng châm ngôn

Không phải khoa cúng tổ nào cũng có những câu mang ý vị châm ngôn. Nhưng khi được tiếp cập với khoa cúng tổ sư Nha Cảm chùa Đống Cao, tỉnh Hải Dương (cũ), chúng tôi thấy có câu châm ngôn:

□□□□□□ , □□□□□□ , □□□□□□□ □□□□□□

Phiên âm:

Thiên hữu Xuân, Hạ, Thu, Đông,

Nhân hữu sinh, lão, bệnh, tử,

Pháp hữu Thường, Lạc, Ngã, Tịnh,

Duy Phật liễu vô đẳng sự.

Hoặc: □□□□□□□□□ "Học hải vô nhai", "Giáo nhân bất quyện") (10)

Câu châm ngôn nêu ra những chân lý có sức sống muôn thủa, đưa giá trị của văn bản này lên rất nhiều.

4.3. Giá trị văn học thể hiện ở chất thơ có trong khoa cúng tổ

Chất thơ có trong khoa cúng tổ được thể hiện ở các bài tán. Xin dẫn chứng ở một số khoa cúng tổ sau:

□□□□□□ □□□□□□□

Phiên âm:

Thâm thuỷ thiền lâm hương phức úc,

Chiên đàn tuệ uyển cựu tài bồi.

(cúng tổ Như Cảm chùa Đống Cao, tỉnh Hải Dương).

Hoặc: □□□□□□ □□□□□□ □□□□□□ □□□□ □□□□

Phiên âm:

Pháp thân hà xứ bất ưu du,

Vân tịnh quang hàn ấn nguyệt cù.

Tạo chúc cầu minh, minh diệu chỉ,

Thánh phàm bình đẳng nhất luân hồi.

5. Mối quan hệ giữa các loại tín ngưỡng thờ tự của cộng đồng làng xã

Tìm hiểu những giá trị và ý nghĩa của khoa cúng tổ của một số chùa, hãy đặt trong mối quan hệ với các loại văn bản phục vụ tín ngưỡng thờ tự chung trong một ngôi chùa, các văn bản phục vụ tín ngưỡng thờ tự gia tiên của các dòng họ và với các văn bản phục vụ tín ngưỡng thờ tự khác của cộng đồng làng xã.

5.1. Sự tương đồng và khác biệt giữa khoa cúng tổ với các văn bản phục vụ tín ngưỡng thờ tự khác trong chùa

Trong kho kinh sách đồ sộ của Phật giáo, các văn bản phục vụ việc thờ cúng đức Phật, Bồ tát, Thánh Tăng, La Hán, Hộ Pháp, Đức Ông... tại chùa rất phong phú. Những khoa cúng này được thực hiện hằng ngày, hằng tháng hoặc vào các ngày lễ trọng, mỗi khoa đều có tên gọi riêng.

So với khoa cúng tổ của một sơn môn hay một ngôi chùa, các khoa cúng ấy có nhiều điểm tương đồng: chủ thể hành lễ đều là chư tăng, nơi hành lễ đều ở chùa, pháp khí đều là chuông mõ, lễ phẩm đều là đồ chay, hương đăng, hoa quả...

Điểm khác biệt cơ bản nằm ở nội dung: khoa cúng Phật, Bồ tát, Thánh Tăng... không đề cập quê quán hay quá trình tu tập của đối tượng được thờ, trong khi khoa cúng tổ lại nêu những thông tin đó tương đối chi tiết.

5.2. Sự tương đồng và khác biệt giữa khoa cúng tổ của Phật giáo với văn bản phục vụ tín ngưỡng thờ cúng gia tiên và tín ngưỡng cúng các quan Hành khiển

Ở tín ngưỡng thờ cúng trong gia đình, dòng họ thường có bài khấn gia tiên, ông bà, cha mẹ, thúc bá, huynh đệ, cô dì, tỷ muội,...

Xét về bản chất, các bài khấn gia tiên và khoa cúng tổ của chùa có điểm tương đồng là thể hiện lòng tri ân, lòng hiếu thảo hay lòng biết ơn. Điểm khác biệt đó là nếu các bài khấn tổ trong gia đình, dòng họ chủ yếu là xướng tên tự, tên hiệu, tên thuỵ, chức tước, ngày giỗ, nơi an táng, thì các khoa cúng tổ ở các chùa đều xướng quá trình tu tập của sư tổ, công lao xây dựng chùa cảnh, công lao dạy dỗ đệ tử, xây dựng sơn môn, đề cao đạo hạnh của sư tổ,… và thường có các bài tán có giá trị văn học.

Đối với tín ngưỡng cúng quan Hành khiển: theo tín ngưỡng của người dân vùng đồng bằng Bắc bộ, mỗi năm có một vị quan Hành khiển được thiên đình sai xuống tuần sát dương gian vào thời điểm giao thừa. Vào lúc đó, mọi nhà đều bày một mâm cỗ ở ngoài sân để cúng các vị. Tuỳ từng năm màcóvị Hành khiển tương ứng. Chẳng hạn năm Bính Ngọ 2026 có Quan hành khiển là Tần vương Hành khiển Thiên Hao hành binh chi thần, Ngọc Tào Phán quan. Bài khấn quan Hành khiển cũng rất đơn giản, không nhiều tình tiết như khoa cúng tổ của Phật giáo.

Sự tương đồng với nghi lễ cúng tổ là đều có hương hoa, nhưng khác biệt là thời điểm cúng, vật phẩm cúng và lời khấn.

5.3. Sự tương đồng và khác biệt giữa khoa cúng tổ của Phật giáo với các văn bản phục vụ tín ngưỡng thờ tự của cộng đồng làng xã

Trừ những làng Công giáo toàn tòng, hầu hết các làng cổ ở vùng đồng bằng Bắc bộ đều có các loại tín ngưỡng thờ tự: thờ Thành hoàng ở đình và ở đền (11); thờ các vĩ nhân hoặc anh hùng dân tộc (Thánh Gióng, Trần Hưng Đạo, các tướng của Hai Bà Trưng, các vị vua triều Lý,…) ở các đền (đền Kiếp Bạc, đền Cổ Loa, đền Đô,…); thờ các vị thổ thần, thổ kỳ (12), miếu thờ Mẫu, thờ Bà Cô, Ông Mãnh, miếu thờ Thần Nông, miếu thờ thần Xã, thần Tắc; Văn chỉ, từ chỉ (13) để thờ Khổng Tử (14), Tứ phối (15), Thập triết (16) và các vị tiên Nho, tiên Hiền của làng.

Điểm tương đồng giữa khoa cúng tổ của Phật giáo với các văn bản phục vụ tín ngưỡng thờ tự của cộng đồng làng xã là tại các cơ sở thờ tự này, khi cử hành nghi lễ thờ cúng, đều có các bài cúng riêng, đề thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, tri ân công đức và được bảo quản cẩn thận.

Điểm khác biệt là các văn bản phục vụ tín ngưỡng thờ tự của cộng đồng làng xã không chi tiết và không thể hiện cảm xúc của người cúng như các bài cúng tổ của Phật giáo.

Tóm lại, qua khảo sát khoa cúng tổ ở các chùa vùng đồng bằng Bắc Bộ, chứa nhiều thông tin quý về hành trạng của các vị sư tổ đã viên tịch, thể hiện truyền thống tôn sư trọng đạo và ân tình của đệ tử với thầy nghiệp sư, đồng thời phản ánh ảnh hưởng của tập quán thờ cúng dân gian người Việt đến tín ngưỡng của giới tăng sĩ.

Tác giả: **TS Nguyễn Quang Khải -** *Nguyên Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh*

Bài đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Phật học bản in Số tháng 11/2026

Chú thích:

(1) Kinh điển Phật giáo bao gồm các bộ kinh, các bộ luật, các bộ luận (gọi là Tam tạng kinh điển), trong đó, kinh thuyết về Định học; Luật thuyết về Giới học; Luận thuyết về Tuệ học. Tam tạng của Nam truyền có: 4 bộ kinh A hàm (Kinh tạng); Tứ phận luật, Ngũ phần luật, Thập tụng luật (Luật tạng); Lục túc luận, Phát trí luận (Luận tạng). Tam tạng của Bắc truyền có: kinh Hoa Nghiêm (Kinh tạng), kinh Phạm Võng (Luật tạng), kinh A tì đạt ma (Luận tạng).

(2) Có thể tạm kê những công trình nghiên cứu Phật giáo ở Việt Nam:

- Nguyễn Đại Đồng - Nguyễn Hồng Dương - Thích Giác Hưởng (2023), Lịch sử sơn môn Linh Quang- Trà Lũ Trung, NXB Tôn giáo;

- Trần Trọng Kim (1942) Phật lục, Lê Thăng xuất bản;

- Trần Văn Giáp (1968), Phật giáo Việt Nam từ khởi nguyên đến thế kỷ XIII (Tuệ Sĩ dịch), Sài Gòn .

- Nguyễn Lang (2014), Việt Nam Phật giáo sử luận toàn tập, Công ty sách Thời đại và NXB Văn học;

- Viện Triết học (1991), Lịch sử Phật giáo Việt Nam, NXB Khoa học Xã hội;

- Viện Triết học (1993), Lịch sử Tư tưởng Việt Nam, NXB Khoa học xã hội;

- TT-TS Thích Thanh Quyết- PGS-TS Trịnh Khắc Mạnh (2018), Trúc Lâm Yên Tử Phật giáo tùng thư, NXB Khoa học Xã hội

(3) Có thể đề cập đến một số Hội thảo:

- Viện Trần Nhân tông (2021), Thiền sư Pháp Loa- Sự nghiệp tu hành và dấu ấn lịch sử;

- Viện Trần Nhân tông (2023), Không gian văn hoá Phật giáo Bắc Giang (Tây Yên Tử).

(4) Thượng toạ Thích Tố Liên soạn. Tì khưu Thích Thanh Khoát chép lại vào tháng 12 năm Đinh Mão (1987).

(5) Sa di Như Như soạn thuật; Tì khưu Thích Thanh Vân sao.

(6) Pháp Hiền: họ Đỗ, người Chu Diên. Lúc đầu thụ giới Cụ túc với đại sư Quán Duyên ở chùa Pháp Vân. Sau một lần gặp gỡ Tì Ni Đa Lưu Chi, được thiền chỉ. Sau khi Tì Ni Đa Lưu Chi tịch, sư bèn đến núi Thiên Phúc tu tập thiền định. Người đương thời rất hâm mộ, đến học đạo với sư rất đông. Tuỳ Cao tổ sai sứ mang xá lị Phật và 5 hòm sắc điệp ban cho sư để xây tháp cúng dàng. Sư bèn chia cho các chùa trong nước. Sư tịch năm Bính Tuất niên hiệu Đường Vũ Đức năm thứ 9 (626). (Theo Thiền uyển Tập anh (khuyết danh, Ngô Đức thọ dịch, 1990, NXB Văn học, tr. 169- 170).

(7) Pháp Loa: thế danh là Đồng Kiên Cương, sinh ngày 7 tháng 5 năm Giáp Thân (1284), người hương Cửu La, huyện Chí Linh, phủ Nam Sách. Năm 1301, nhân tình cờ được tiếp kiến vua Trần Nhân Tông ở Nam Sách, ngài xin vua Trần cho theo học đạo, được nhà vua thu nhận và đặt pháp hiệu là Thiện Lai. Năm 1308 được đổi là Pháp Loa. Ngài tu sửa nhiều chùa, giảng nhiều kinh Phật, san dịch nhiều sách, viết nhiều chú sớ. Ngài tịch ngày 3 tháng 3 năm Canh Ngọ niên hiệu Khai Hựu thứ 2 (1330), được tôn là Trúc Lâm đệ nhị tổ. (Thơ văn Lý Trần, tập II, q. thượng, NXB Khoa học xã hội, 1989, tr.645- 646).

(8) Xin xem: □□ (1999), □□□□ □□□□□□□□ .

(9) Xin đọc: Viện Văn học (1989), Thơ văn Lý- Trần tập II, quyển thượng, NXB Văn học, từ tr. 680- 706.

(10) Câu này có trong thiên "Học nhi" sách Luận ngữ. Nguyên văn là: "Học nhi bất yếm, hối nhân bất quyện" nghĩa là học không biết chán, dạy người không biết mỏi.

(11) Tìm hiểu tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở nhiều làng vùng Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, Hà Tây cũ,... chúng tôi thấy, Thành hoàng được thờ ở đền và ở đình làng. Trong đó bài vị, long ngai, long bào, long cổn, long miện, long hia được thờ ở đình, nhưng đó là thờ vọng. Còn nơi ngự chính của Thành hoàng là ở đền. Khi làng mở hội, các tráng đinh khiêng bộ kiệu bát cống từ đình đến đền rước ngài từ đó về đình. Hết hội lại rước ngài từ đình về đền.

(12) Tín ngưỡng thờ thổ kỳ ngày nay thấy còn rất ít. Đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Ở Bắc Ninh cũ, chúng tôi thấy làng Mão Điền còn hơn 300 miếu thổ kỳ. Đó là các ngôi miếu con ở đầu các ngõ trong làng.

(13) Tuỳ từng làng mà có thể có văn chỉ (cơ sở thờ tự không có mái che mà chỉ là thửa đất vuống vắn, cao ráo, xung quanh có tường bao, bên trong có các bệ thờ), hoặc từ chỉ (cơ sở thờ tự có mái che). Theo truyền thuyết, sinh thời, Khổng Tử (551- 479 TCN) có ý định dựng văn từ đề thờ Chu Công. Xây tường xung quanh rồi, nhưng mãi vẫn không chọn được ngày tốt để cất nóc. Và cho đến lúc ngài chết, toà từ chỉ vẫn không có mái. Vì vậy đến mãi sau này, ở Trung Quốc và Việt Nam, văn chỉ phần nhiều là không có mái che. Mãi sau này, người ta mới xây cơ sở thờ tự của đạo Nho có mái che và gọi là văn miếu, từ chỉ).

(14) Khổng Tử (551- 479 TCN) người nước Lỗ (nay thuộc tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc), được tôn là Đại Thành Chí Thánh Văn Tuyên vương, là người san định lục Kinh (kinh Thi, kinh Thư, kinh Lễ, kinh Dịch, kinh Xuân Thu, kinh Nhạc).

(15) Tứ phối: 4 học giả lớn ở Trung Hoa cổ đại được phối thờ cùng Khổng Tử: Nhan Hồi, Tăng Tử, Tử Tư, Mạnh Tử.

(16) Thập Triết: 10 học trò xuất sắc nhất của Khổng Tử, có công lớn trong việc kế thừa và phát triển Nho giáo. Họ được chia thành 4 nhóm chuyên môn: Đức hạnh có Nhan Hồi, Mẫn Tử Khiên, Nhiễm Hữu, Trọng Cung; Ngôn ngữ có Tể Dư, Tử Cống; Chính trị có Nhiễm Cầu, Tử Lộ; Văn học có Tử Du, Tử Hạ.

Sách dẫn:

- Thượng toạ Thích Tố Liên, Cúng tổ tổng khoa Quán Sứ tùng lâm, Tỉ khưu Thanh Khoát chép lại năm Đinh Mão;

-Thanh Anh, Cúng tổ Thích huý Hoà giác linh;

- Thiệu pháp Sa di Như Như tuyển thuật, Tỷ khưu Thích Thanh Vân phụng sao Cúng tổ sư khoa (cúng tổ Chân Nguyên biệt khoa);

- Tỷ khưu Thích Thanh Vân phụng sao Cúng tổ sư khoa (cúng Như Cảm tổ sư biệt khoa);

- Tính Ngạn Ngột Ngột soạn, Cúng tổ khoa nghi;

- Nguyên Chừng tỉ khưu soạn, Diên Khánh môn phái chư tổ sư khoa nghi;

- Cúng lịch đại tổ sư khoa chùa Đống Cao;

- Cúng tổ sư khoa chùa Thọ Vực.